TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: **126**/2021/ HS-ST
Ngày: 23/04/2021

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thắng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Bùi Xuân Đãng.
Ông Đinh Quang Huấn.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Sơn Dũng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa***: Bà Mai Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2021/TLST-HS ngày 02/04/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn D;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986, tại T; Giới tính: Nam; HKTT: N, T, T; Nơi cư trú: Không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Trương Ngọc S – (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị M - Sinh năm: 1964; Gia đình có 02 anh em. Bị can là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Lò Thị N - Sinh năm: 1986; Có 2 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 08 do Công an Huyện T lập ngày 22/12/2020. Bị can bị bắt khẩn cấp, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị N – sinh năm 1986; Địa chỉ nơi cư trú: N, T, T;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11h00 ngày 16/12/2020, Trương Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 16N8-9331 đến Trung tâm phòng khám đa khoa L, H, H để uống thuốc Methanol. Tại đây, D gặp một người đàn ông tên L (chưa rõ lai lịch). L biết D là người lao động nên cho D 01 cái quần và nói sẽ cho D 01 đôi giày để đi làm. L rủ D đi xuống đường N chơi và lấy giày.

D đồng ý. Cả hai đi đến khu vực Tập thể trung đoàn Exxx, N, T, H, L dặn D đợi L để L đi lấy giày. Khoảng 10 phút sau, L vẫy D sang đường rồi đưa cho D 01 túi nilong màu đen bên trong có đôi giày và 02 gói giấy ăn màu trắng. L nói với D đó là "hàng", D hiểu là ma túy. L nói D đi sang đường lấy xe máy rồi quay lại đón L để cả hai đi sử dụng ma túy.

Hồi 11h45' ngày 16/12/2020, tại Ngõ xxx, Trung đoàn Exxx, N, T, H, Tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát thì phát hiện Trương Văn D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện D thả từ bàn tay phải 01 gói nilong màu đen xuống đất. Sau đó, D thả 01 gói giấy ăn xuống đất, tổ công tác thu giữ gói giấy ăn nghi là ma túy nên tiến hành khống chế D. Quá trình bị khống chế hai tay ra đằng sau lưng, D tiếp tục thả 01 gói giấy ăn xuống đất. Kiểm tra 02 gói giấy ăn màu trắng; trong đó 01 gói giấy ăn có 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng gấp nhỏ, bên trong tờ tiền chứa tinh thể màu trắng; 01 gói giấy ăn bên trong có 01 túi nilong chứa chất tinh thể màu trắng nên Tổ công tác đưa D về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, còn tạm giữ của D 01 túi nilong màu đen bên trong có 01 đôi giày da màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng; 01 xe máy BKS: 16N8-933; 01 điện thoại Realme 3 màu xanh và số tiền 1.200.000 đồng.

Xét nghiệm ma túy đối với Trương Văn D. Kết quả: Dương tính.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đã thu giữ của Trương Văn D. Tại bản Kết luận giám định số 11049/KLGĐ-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: "*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong và 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000 đồng VNĐ đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,881 gam*".

(Cơ quan giám định đã sử dụng 0,090 gam Methamphetamine trong tổng số 0,881 gam Methamphetamine để làm giám định, hoàn lại cho Cơ quan điều tra 0,791 gam Methamphetamine).

Quá trình điều tra, Trương Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với lời khai nhân chứng, các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông tên Linh đã đưa ma túy cho Trương Văn D, D khai không biết lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng L để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với chiếc xe môtô BKS: 16N8-933 tạm giữ của Trương Văn D. Quá trình xác minh xác định là tài sản của chị Lò Thị N (sinh năm 1986, HKTT: N, T, T), không liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Văn D nên trả lại cho chị N.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 3 màu xanh và số tiền 1.200.000 đồng, quá trình xác minh xác định là tài sản thuộc sở hữu của Trương Văn D;

không liên quan đến hành vi phạm tội của D, cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 túi nilong bên trong có 01 đôi giày da màu đen L đã cho Trương Văn D, cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 01 túi nilong màu trắng, Trương Văn D dùng để gói ma túy, là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Trích dẫn cáo trạng: Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 29/03/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố Trương Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn D khai: bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo đ- ợc h- ởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 16 tháng đến 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy 0,791 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định... có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11h45' ngày 16/12/2020, tại khu vực ngõ xxx Exxx, xã N, huyện T, thành phố H, khi Trương Văn D đang cất giấu 0,881 gam ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã N, T, H bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Hành vi của bị cáo Trương Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249, khoản 1, điểm c của Bộ luật hình sự 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội được Bộ luật hình sự quy định là hành vi phạm tội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của nó nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Điều này chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng Trương Văn D và dấu của Công an xã N - Công an huyện T tại mép dán; bên trong có chứa 0,791 gam ma túy Methamephetamin và 01 túi nilong màu trắng Trương Văn D dùng để gói ma túy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Realme 3 màu xanh và số tiền 1.200.000 đồng, quá trình xác minh xác định là tài sản thuộc sở hữu của Trương Văn D; không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên trả lại cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 túi nilong bên trong có 01 đôi giày da màu đen L đã cho Trương Văn D vì không liên quan đến vụ án.

- Sung công quỹ đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng Trương Văn D dùng để gói ma túy.

- Đối với chiếc xe môtô BKS: 16N8-933 tạm giữ của Trương Văn D. Quá trình xác minh xác định là tài sản của chị Lò Thị N (sinh năm 1986, HKTT: N, T, T), không liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Văn D và đã trả lại cho chị N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên L đã đưa ma túy cho Trương Văn D, D khai không biết lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng L để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Phần nhận định và đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2- Áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 106, Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của đối tượng Trương Văn D và dấu của Công an xã N - Công an huyện T tại mép dán; bên trong có chứa 0,791 gam ma túy Methamephetamin.

- Trả lại cho bị cáo 01 túi nilong mầu đen còn nguyên vẹn bên trong có 01 đôi giầy da mầu đen đã qua sử dụng.

- Sung công quỹ 01 phong bì bên trong có tờ tiền mệnh giá 1000 (một nghìn) đồng có dính chất ma túy loại Methamphetamine.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Realme 3 mầu xanh có số sim 0394289236.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/04/2021 ký giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4.2. Trả lại cho bị cáo Trương Văn D 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 20.04.2021 giữa Công an huyện T với Kho bạc nhà nước huyện T.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Trương Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

□n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T ;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN VĂN THẮNG